

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ.

NGUYỄN THỊ THANH THUYẾT. *Hoa Kỳ với quá trình kiểm soát và cắt giảm vũ khí hạt nhân trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh (1945-1991)*

Chuyên ngành: Lịch sử cận đại và hiện đại

Mã số: 62.22.50.05

Kể từ khi quả bom hạt nhân đầu tiên rơi xuống hai thành phố Hiroshima và Nagasaki (Nhật Bản) thì vũ khí hạt nhân luôn là mối đe dọa đời sống của loài người. Cho đến hôm nay, cuộc đấu tranh nhằm kiểm soát và cắt giảm vũ khí hạt nhân luôn là vấn đề thời sự hàng ngày được toàn thế giới quan tâm. Do vậy, đề tài luận án “Hoa Kỳ với quá trình kiểm soát và cắt giảm vũ khí hạt nhân trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh (1945-1991)” trở thành một vấn đề nóng bỏng trong lịch sử thế giới hiện đại, vừa mang tính khoa học, vừa có ý nghĩa thực tiễn.

Luận án được xây dựng trên cơ sở khai thác nhiều nguồn tài liệu phong phú từ tiếng Việt và tiếng Anh, cung cấp nhiều thông tin một cách hệ thống và phản ánh nhiều cách nhìn nhận xung quanh vấn đề vũ khí hạt nhân.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận án được chia làm 3 chương

Chương 1 *Những cơ sở của quá trình kiểm soát và cắt giảm vũ khí hạt nhân (1945-1962)* (tr.14-60), gồm 3

phần.

Phần 1: Cục diện thế giới và vấn đề vũ khí hạt nhân.

Phần 2: Quan điểm của Mỹ về kiểm soát vũ khí hạt nhân.

Phần 3: Cuộc khủng hoảng tên lửa Cuba.

Sau khi khái quát việc sản xuất và sử dụng bom nguyên tử của Hoa Kỳ trong Chiến tranh thế giới thứ Hai, tác giả luận án trình bày và làm rõ đặc điểm của cục diện thế giới. Đó là sự đối đầu ngày càng gay gắt giữa hai phe, trong đó, Hoa Kỳ và Liên Xô đóng vai trò chủ đạo. Và cuộc chạy đua vũ trang, đặc biệt trong lĩnh vực vũ khí hạt nhân, xuất hiện và tiến triển trên nền chung của cục diện chính trị thế giới mà cuộc khủng hoảng tên lửa Cuba là một hệ quả. Tác giả nhận xét, chính từ cuộc khủng hoảng này, ngay sau đó, quan hệ đối đầu Xô-Mỹ có những thay đổi theo đường hướng dường như hoà dịu hoặc ít ra là có vẻ như thế về hình thức bên ngoài. Trên bình diện kiểm soát vũ khí hạt nhân, do vậy, quá trình hạn chế, cắt giảm cũng bắt đầu một chương mới.

Tác giả luận án cho rằng, Hoa Kỳ là nước đầu tiên chế tạo được vũ khí hạt nhân và cũng là nước đầu tiên sử dụng vũ khí này trong chiến tranh. Một trong những hậu quả nghiêm trọng của việc làm này là gây ra cuộc chạy đua vũ trang hạt nhân (tr.58).

Hoa Kỳ là nước đầu tiên chế tạo vũ khí hạt nhân, nhưng sự phản đối vũ khí hạt nhân cũng xuất hiện đầu tiên ở quốc

gia này (tr.59). Chính vì vậy mà ở giai đoạn này đã xuất hiện phong trào phản đối vũ khí hạt nhân và chạy đua vũ trang ở Hoa Kỳ và nhiều nơi khác trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Chương 2 *Hoa Kỳ với vấn đề kiểm soát và hạn chế vũ khí hạt nhân (1963-1976)* (tr.61- 117), được chia làm 3 phần.

Phần 1: Tình hình quốc tế và vấn đề vũ khí hạt nhân.

Phần 2: Hoa Kỳ với những hiệp ước ban đầu của quá trình thương lượng về kiểm soát vũ khí hạt nhân.

Phần 3: Hoa Kỳ và các hiệp ước then chốt về hạn chế vũ khí hạt nhân chiến lược.

Ở chương này tác giả luận án tập trung nghiên cứu động cơ và vai trò của Hoa Kỳ trong quá trình kiểm soát và bước đầu hạn chế vũ khí hạt nhân trong giai đoạn từ 1963 đến 1976; tác giả lần lượt khảo sát quá trình các chính phủ kế tiếp nhau tại Mỹ, tiến hành đàm phán, thương lượng và ký kết các hiệp ước, hiệp định song phương và đa phương về kiểm soát, hạn chế vũ khí hạt nhân trong giai đoạn kể trên. Quá trình này được tác giả trình bày, luận giải gắn với bối cảnh của tình hình thế giới những năm đó, trong khung cảnh chiến tranh tiếp tục với mức độ gia tăng; gắn với cuộc chiến tranh mà Mỹ theo đuổi và ngày càng sa lầy ở Việt Nam, gắn với những diễn biến của mối quan hệ giữa 3 cường quốc Mỹ-Xô-Trung; gắn với phong trào đấu tranh chống chạy đua vũ trang phát triển ở nhiều nước và trên các diễn đàn quốc tế.

Sau khi phân tích, tác giả nhận xét: Sự hoà dịu trong quan hệ Mỹ-Xô và Mỹ-Trung là đặc điểm nổi bật trong giai

đoạn 1963- 1976. Sự hoà dịu Mỹ-Xô đạt được nhiều kết quả hơn so với sự hoà dịu Mỹ-Trung, thể hiện rõ qua việc Hoa Kỳ và Liên Xô ký được nhiều văn kiện hợp tác trong các lĩnh vực khác nhau. Các văn kiện đa phương và song phương về kiểm soát và hạn chế vũ khí hạt nhân trong giai đoạn này có tác động nhất định tới quan hệ giữa các cường quốc lớn. Các văn kiện này trên thực tế vẫn có lợi cho Hoa Kỳ trong điều kiện Hoa Kỳ luôn chiếm ưu thế về vũ khí hạt nhân cùng với khả năng chi tiêu quân sự ở mức cao. Tuy nhiên, việc có nhiều nước tham gia vào Hiệp ước cấm phổ biến vũ khí hạt nhân (Hiệp ước NPT) thể hiện nguyện vọng của các dân tộc trên thế giới, trong đó có Việt Nam, muốn được sống trong một thế giới không có vũ khí hạt nhân (tr.113-117).

Chương 3 *Hoa Kỳ với chiến lược cắt giảm vũ khí hạt nhân chiến lược (1977-1991)* (tr.118-178), gồm 2 phần:

Phần 1: Tình hình quốc tế và vấn đề vũ khí hạt nhân.

Phần 2: Hoa Kỳ với các hiệp ước then chốt về cắt giảm vũ khí hạt nhân chiến lược.

Ở chương 3, luận án nghiên cứu các hoạt động của Hoa Kỳ trong lĩnh vực cắt giảm vũ khí hạt nhân chiến lược từ năm 1977 đến năm 1991. Năm 1977 là thời điểm bắt đầu của một chính quyền mới ở Mỹ, chính quyền Carter, đồng thời cũng là lúc sự hoà dịu trong quan hệ Mỹ-Xô từng bước bị phá vỡ. Trong khi đó, cục diện thế giới có nhiều biến động lớn.

Có thể cho rằng, cả Mỹ và Liên Xô đều coi vũ khí hạt nhân là cơ sở cho các mối quan hệ quốc tế và chính sách đối

ngoại của mình; sự răn đe hạt nhân khiến cả hai nước phải có được chính sách hạt nhân phù hợp với lợi ích của nước họ và không gây xung đột nghiêm trọng với các nước còn lại. Một mặt, Mỹ và Liên Xô (và cả một số cường quốc khác về hạt nhân) luôn tìm cách phát triển, hoàn thiện thực lực hạt nhân của mình, nhưng cả hai phía đều tìm cách hạn chế các thế lực khác phát triển vũ khí chiến lược, cũng như hạn chế đối thủ của mình một cách tối đa. Trên cơ sở đó các bên đã ký kết các hiệp ước về hạn chế vũ khí chiến lược giai đoạn 2 (SALT II) năm 1979, về huỷ bỏ vũ khí hạt nhân tầm trung và tầm ngắn (INF) và về cắt giảm vũ khí chiến lược giai đoạn 1 (START I). Trên thực tế, cả Mỹ và Liên Xô đều tự coi mình luôn tôn trọng những hiệp ước đã ký kết, nhưng kết cục, sức mạnh hạt nhân của Mỹ không hề giảm sút, trái lại nó ngày càng được tăng cường và sức mạnh hạt nhân của Liên Xô đã suy yếu so với Mỹ là rõ ràng.

Luận án cũng chỉ ra rằng, việc chạy đua hạt nhân làm cho thế giới ở vào tình trạng nguy hiểm và khả năng xung đột cao hơn, thế giới tổn kém hơn, nhưng không an toàn hơn. Chính các nước tham gia vào chạy đua hạt nhân cũng nhận thức được những vấn đề này. Nhưng đây lại là vấn đề chiến lược chạy đua chiếm vị trí cường quốc số một thế giới vì lợi ích của những nước lớn đang

chạy đua. Điều này ảnh hưởng tiêu cực đến sự tồn tại hoà bình của nhân loại, của các mối quan hệ quốc tế và nhân dân tiến bộ trên thế giới phải chống lại thực trạng chạy đua vũ khí hạt nhân đó.

Từ những nội dung phân tích trên, tác giả cho rằng “Toàn bộ quá trình kiểm soát và cắt giảm vũ khí hạt nhân trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh cho thấy Hoa Kỳ là một thành viên chính của quá trình này... Chính sách kiểm soát vũ khí hạt nhân của các chính quyền Mỹ trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh thực chất là nhằm ngăn cản sự phát triển loại vũ khí này của các nước khác và giữ ưu thế hạt nhân của Mỹ. Mặc dù phải cắt giảm một số lượng lớn vũ khí hạt nhân theo các hiệp ước đã ký với Liên Xô nhưng sức mạnh hạt nhân tổng thể của Hoa Kỳ không bị suy giảm. Vì thế, sau Chiến tranh Lạnh, Hoa Kỳ vẫn là cường quốc hạt nhân hàng đầu thế giới và vẫn có vai trò lớn trong lĩnh vực hạt nhân” (tr.186-187).

Luận án *Hoa Kỳ với quá trình kiểm soát và cắt giảm vũ khí hạt nhân trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh (1945-1991)* được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm Luận án cấp Nhà nước họp ngày 08/11/2006 tại Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

PHẠM THU HOA
giới thiệu